

Số: ~~446~~../TTr-STNMT

Điện Biên, ngày 19 tháng 8 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc giao đất cho Sở Tài nguyên và Môi trường để đầu tư xây dựng công trình: Điểm tái định cư bản Phiêng Bua thuộc Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn phường Noong Bua và phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 4/7/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ Văn bản số 829/UBND-TN ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.

Căn cứ Văn bản số 40/HĐND-KTNS ngày 16/3/2016 và Văn bản số 357/HĐND-KTNS ngày 30/12/2016 của Hội đồng nhân dân về việc phê duyệt chủ trương và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.

Sở Tài nguyên và môi trường thẩm định như sau:

I. Thành phần hồ sơ:

1. Đơn xin giao đất ngày .19../8/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
2. Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.
3. Trích lục chính lý bản đồ địa chính khu đất công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục

đường 60m do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ngày 9/8/2019.

II. Kết quả thẩm định:

1. Hồ sơ đề nghị giao đất để thực hiện xây dựng công trình: Diêm tái định cư bản Phiêng Bua thuộc Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m đã thực hiện đầy đủ theo quy định Điều 3 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

2. Dự án xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên chấp thuận danh mục các dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 4/8/2016 và được xác định trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố Điện Biên Phủ được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt tại Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 4/7/2019; đồng thời khu đất được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m tại Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017.

3. Nhu cầu sử dụng đất: Nhu cầu sử dụng đất để thực hiện công trình: Diêm tái định cư Phiêng Bua thuộc Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m là 24.975,8m² đất (*Hai mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi năm phẩy tám mét vuông*); trong đó:

- Diện tích đất của hộ gia đình cá nhân: 23.241,7 m²
- Diện tích đất UBND phường Noong Bua quản lý: 1705,4 m²
- Diện tích đất UBND phường Him Lam quản lý: 28,7 m²

Diện tích đất nêu trên đã được UBND thành phố Điện Biên Phủ thu hồi và phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng; đồng thời các hộ đã nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thực hiện dự án (*có các Quyết định và biên bản kèm theo*).

4. Vị trí, ranh giới khu đất giao được xác định theo Trích lục chính lý bản đồ địa chính khu đất công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ngày 9/8/2019.

5. Căn cứ vào nhu cầu sử dụng đất thực tế, quỹ đất địa phương đủ khả năng đáp ứng. Sở Tài nguyên và Môi trường đủ điều kiện được giao đất để đầu tư xây dựng công trình: Diêm tái định cư Phiêng Bua thuộc Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

III. Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh Điện Biên xem xét và Quyết định phê duyệt nội dung sau:

1. Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường diện tích 24.975,8m² đất (*Hai mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi năm phẩy tám mét vuông*) để đầu tư xây dựng

công trình: Diêm tái định cư bản Phiêng Bua thuộc Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn phường Noong Bua và phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên:

Thời hạn sử dụng đất: Theo thời gian ghi trong dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; sau khi thực hiện xong dự án Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm bàn giao công trình cho đơn vị sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Vị trí, ranh giới khu đất giao được xác định theo Trích lục chính lý bản đồ địa chính khu đất công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ngày 9/8/2019.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

2. UBND thành phố Điện Biên Phủ có trách nhiệm: Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Điện Biên Phủ, UBND phường Noong Bua, phường Him Lam phối hợp với chủ đầu tư xác định cụ thể ranh giới, mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp với UBND thành phố Điện Biên Phủ, UBND phường Noong Bua và phường Him Lam xác định ranh giới, mốc giới và nhận bàn giao đất trên thực địa;

- Sử dụng đất đúng vị trí, ranh giới, diện tích, mục đích theo quy định tại Mục 1, Phần III, Tờ trình này;

- Nộp phí, lệ phí, triển khai xây dựng và bảo vệ môi trường theo đúng quy định của Pháp luật;

- Bàn giao toàn bộ diện tích đất cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình sau khi đã thực hiện xong dự án theo quy định của pháp luật đất đai.

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND thành phố Điện Biên Phủ;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu: VP.

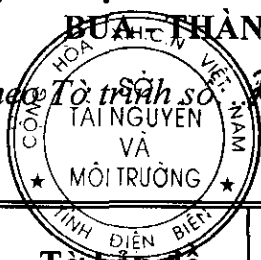
KT. GIÁM ĐỐC
BỘ GIÁM ĐỐC
SỞ
TÀI NGUYÊN
VÀ
MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN



Nguyễn Đăng Nam

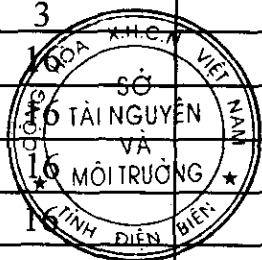
BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, SỐ THỬA, TỜ BẢN ĐỒ ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH: ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ BẢN PHIÊNNG BUA THUỘC DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG, KHU TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHU CÔNG CỘNG, KHU THƯƠNG MẠI DẠC TRỤC ĐƯỜNG 60M TẠI PHƯỜNG HIM LAM VÀ PHƯỜNG NOONG BUA - THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Kèm theo **Tờ trình số 22.6...../TTr-STNMT ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường**



STT	Tờ bản đồ	Thửa đất số	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	3	4	7	8
1	16	2	351,6	
	16	53	112,5	
2	16	25	167,8	
	16	83	43,0	
3	16	25	50,0	
4	16	70	275,0	
5	16	17	570,0	
6	16	17	200,0	
7	16	49	60,0	
8	16	81	160,0	
9	16	55	140,0	
10	16	86	100,0	
11	16	65	160,0	
12	16	13	467,8	
	16	76	253,1	
	16	29	194,5	
13	16	75	135,0	
14	16	67	105,0	
15	16	66	107,5	
	16	74	135,0	
16	16	82	107,9	
17	16	8b	150,0	
	16	41	182,6	
18	16	68	90,0	
19	16	8	1510,7	
	16	12	294,8	
20	16	78	140,8	

STT	Tờ bản đồ	Thửa đất số	Diện tích (m2)	Ghi chú
1	3	4	7	8
21	16	7	764,6	
		9	700,0	
22	16	80	105,0	
		11	1648,3	
23	16	72	135,2	
24	16	79	100,0	
25	16	1	177,3	
		5	568,7	
		4	793,9	
		60	185,3	
26	16	4	100,0	
27	16	58	650,0	
28	16	85	169,0	
29	16	4a	1313,0	
30	16	57	161,1	
31	16	4b	467,5	
32	16	77	210,0	
33	16	21	1645,7	
		28	280,1	
34	16	3	819,1	
35	17	345	114,5	
36	16	61a	84,1	
37	16	6	1381,2	
38	90	39	137,5	
39	19	13	5,2	
40	19	39	177,2	
41	19	27b	266,6	
42	19	27	453,4	
43	19	27c	251,9	
44	19	45	117,8	



STT	Tờ bản đồ	Thửa đất số	Diện tích (m2)	Ghi chú
1	3	4	7	8
45	17	44	101,4	
46	90	38	470,5	
47	19	42	104,6	
48	19	47	231,0	
49	16	61	76,7	
50	16	54	103,1	
51	16	37	100,6	
52	16	87	98,8	
53	16	88	100,0	
54	16	48	331,5	
55	19	48	94,8	
56	19	44	94,8	
57	19	46	96,8	
58	16	59	181,6	
59	16	73	312,0	
60	16	40	235,0	
61	16	18	260,7	
62	2	8	4,8	
	16	16	1700,6	
63	19	32	10,6	
	90	70	18,1	
			24.975,8	

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất cho Sở Tài nguyên và Môi trường để đầu tư xây dựng công trình: Điểm tái định cư bản Phiêng Bua thuộc Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn phường Noong Bua và phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.

Căn cứ Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 4 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố Điện Biên Phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số..... /TTr-STNMT ngày ... tháng năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường diện tích 24.975,8m² đất (Hai mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi năm phẩy tám mét vuông) để đầu tư xây dựng công trình: Điểm tái định cư bản Phiêng Bua thuộc Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn phường Noong Bua và phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Thời hạn sử dụng đất: Theo thời gian ghi trong dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; sau khi thực hiện xong dự án Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm bàn giao công trình cho đơn vị sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Vị trí, ranh giới khu đất giao được xác định theo Trích lục chính lý bản đồ địa chính khu đất công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ngày 9/8/2019.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp với UBND thành phố Điện Biên Phủ, UBND phường Him Lam, UBND phường Noong Bua xác định ranh giới, mốc giới và nhận bàn giao đất trên thực địa.

- Sử dụng đất đúng vị trí, ranh giới, diện tích, mục đích và các quy định khác theo Điều 1 Quyết định này;

- Nộp phí và lệ phí, triển khai xây dựng và bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật;

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định hiện hành;

- Bàn giao toàn bộ diện tích đất cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình sau khi đã thực hiện xong dự án theo quy định của pháp luật đất đai.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ có trách nhiệm: Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Điện Biên Phủ, UBND các phường: Noong Bua và Him Lam phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định ranh giới, mốc giới và bàn giao đất trên thực địa;

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên có trách nhiệm: Đăng quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Điện Biên tại địa chỉ: www.dienbien.gov.vn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên; Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ, Chủ tịch phường Noong Bua, Chủ tịch phường Him Lam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, KTN_(TQH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, SỐ THỬA, TỜ BẢN ĐỒ ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ BẢN PHIÊNNG BUA THUỘC DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG, KHU TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHU CÔNG CỘNG, KHU THƯƠNG MẠI DỌC TRỤC ĐƯỜNG 60M TẠI PHƯỜNG HIM LAM, PHƯỜNG NOONG BUA - THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Kèm theo Quyết định số:...../QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên

STT	Tờ bản đồ	Thửa đất số	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	3	4	7	8
1	16	2	351,6	
	16	53	112,5	
2	16	25	167,8	
	16	83	43,0	
3	16	25	50,0	
4	16	70	275,0	
5	16	17	570,0	
6	16	17	200,0	
7	16	49	60,0	
8	16	81	160,0	
9	16	55	140,0	
10	16	86	100,0	
11	16	65	160,0	
12	16	13	467,8	
	16	76	253,1	
	16	29	194,5	
13	16	75	135,0	
14	16	67	105,0	
15	16	66	107,5	
	16	74	135,0	
16	16	82	107,9	
17	16	8b	150,0	
	16	41	182,6	
18	16	68	90,0	
19	16	8	1510,7	
	16	12	294,8	
20	16	78	140,8	

STT	Tờ bản đồ	Thửa đất số	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	3	4	7	8
21	16	7	764,6	
	16	9	700,0	
22	16	80	105,0	
	16	11	1648,3	
23	16	72	135,2	
24	16	79	100,0	
25	16	1	177,3	
	16	5	568,7	
	16	4	793,9	
	16	60	185,3	
26	16	4	100,0	
27	16	58	650,0	
28	16	85	169,0	
29	16	4a	1313,0	
30	16	57	161,1	
31	16	4b	467,5	
32	16	77	210,0	
33	16	21	1645,7	
	16	28	280,1	
34	16	3	819,1	
35	17	345	114,5	
36	16	61a	84,1	
37	16	6	1381,2	
38	90	39	137,5	
39	19	13	5,2	
40	19	39	177,2	
41	19	27b	266,6	
42	19	27	453,4	
43	19	27c	251,9	
44	19	45	117,8	



STT	Tờ bản đồ	Thửa đất số	Diện tích (m2)	Ghi chú
1	3	4	7	8
45	17	344	101,4	
46	90	38	470,5	
47	19	42	104,6	
48	19	47	231,0	
49	16	61	76,7	
50	16	54	103,1	
51	16	37	100,6	
52	16	87	98,8	
53	16	88	100,0	
54	16	48	331,5	
55	19	48	94,8	
56	19	44	94,8	
57	19	46	96,8	
58	16	59	181,6	
59	16	73	312,0	
60	16	40	235,0	
61	16	18	260,7	
62	2	8	4,8	
	16	16	1700,6	
63	19	32	10,6	
	90	70	18,1	
			24.975,8	

